

ÁP DỤNG SƠ ĐỒ TƯ DUY TRỰC TUYẾN (ONLINE MIND MAP) TRONG VIỆC CẢI THIỆN VIẾT ĐOẠN VĂN

Phạm Thị Diệu Linh

Khoa Cơ bản - Bộ môn Ngoại ngữ, Học viện Chính sách và Phát triển

Tóm tắt. Bài báo khái quát cơ sở lí luận về việc sử dụng sơ đồ tư duy trực tuyến (online mind map) trong giảng dạy kĩ năng viết đoạn văn. Trên cơ sở đó, tác giả thực hiện nghiên cứu hành động 60 sinh viên (SV) đang học môn tiếng Anh cơ bản 3 (TACB 3) tại Học viện Chính sách và Phát triển về việc vận dụng online mind map trong giảng dạy kĩ năng viết đoạn văn. Kết quả nghiên cứu đã khẳng định vai trò của online mind map trong việc cải thiện kĩ năng viết đoạn văn: giúp sinh viên phát triển ý (ideas) và sắp xếp nội dung một cách mạch lạc, khoa học; tạo môi trường rèn luyện kĩ năng viết đồng thời củng cố và phát triển tư duy độc lập cho SV.

Từ khoá: Sơ đồ tư duy trực tuyến (online mind map), kĩ năng viết đoạn văn, tư duy độc lập.

1. Mở đầu

Nhiều năm qua, có nhiều sinh viên tại Học viện Chính sách và Phát triển gặp khó khăn trong việc tìm ra ý tưởng khi viết một đoạn văn. Kết quả bài thi cuối kì với kĩ năng viết có điểm khá thấp (trung bình từ 3 đến 6 điểm trên thang điểm 10). Qua quá trình giảng dạy kĩ năng viết trên lớp và tham gia chấm bài thi cuối học phần trong suốt quá trình 10 năm công tác và gắn bó với Học viện, tác giả nhận thấy rằng có nhiều sinh viên dễ trống phần thi viết trong bài thi cuối kì, trong khi có những sinh viên chỉ viết một vài câu. Sinh viên không có khả năng viết, diễn đạt ý tưởng và sắp xếp các ý một cách hợp lí để đáp ứng yêu cầu của bài viết đoạn văn. Các em chưa làm quen với việc lập dàn ý trước khi viết đoạn văn. Khi được yêu cầu viết một đoạn văn trong lớp hoặc trong điều kiện thi, họ thường viết những gì nảy ra trong đầu ngay lập tức mà không có bước lập dàn ý cho đoạn văn cần viết. Đây là nguyên nhân khiến ý tưởng của các em không được mạch lạc và gắn kết và các em gặp khó khăn trong việc sản sinh ý tưởng. Hơn nữa, việc viết đoạn văn không chỉ gây áp lực về thời gian mà còn gây thất vọng cho người học vì không biết viết gì và làm thế nào để sắp xếp các ý một cách logic và mạch lạc. Những trở ngại này tạo ra những thách thức cho những người học kĩ năng viết. Dần dần, sinh viên mất hứng thú viết và có cảm giác “sợ” viết đoạn văn. Từ những khó khăn nêu trên, tác giả đã thực hiện một nghiên cứu hành động về cải thiện khả năng viết đoạn văn dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh thông qua việc sử dụng bản đồ tư duy trực tuyến (online mind map) tại Học viện Chính sách và Phát triển.

Việc sử dụng sơ đồ tư duy trực tuyến (online mind map) trong giảng dạy kĩ năng viết đoạn văn đã được một số tác giả nước ngoài nghiên cứu. Zhufon (2012) trong luận văn Thạc sĩ của mình tại NU TBS Kudus [1], đã tập trung vào việc áp dụng chiến lược lập bản đồ tư duy trong viết tường thuật để cải thiện kĩ năng viết. Nghiên cứu của ông được thực hiện để tìm hiểu liệu có bất kì cải tiến nào trong việc viết tường thuật trước và sau khi sử dụng chiến lược sơ đồ tư duy hay không. Nghiên cứu thử nghiệm được sử dụng với học sinh lớp 10 tại NU TBS Kudus. Kết quả nghiên cứu cho thấy hiệu quả của việc sử dụng chiến lược sơ đồ tư duy để cải thiện kĩ năng

Ngày nhận bài: 21/3/2021. Ngày sửa bài: 29/3/2021. Ngày nhận đăng: 10/4/2021.

Tác giả liên hệ: Phạm Thị Diệu Linh. Địa chỉ e-mail: dieulinh85@gmail.com

viết tường thuật của học sinh. Tác giả Anna Buran và Andrey Filyukov (2015) trong nghiên cứu của mình, đã mô tả “kỹ thuật lập bản đồ tư duy là công cụ có ý nghĩa, mạnh mẽ và hiệu quả, được sử dụng để khuyến khích sinh viên kỹ thuật trong lớp học ngoại ngữ. Kết quả của nghiên cứu này cho thấy bản đồ tư duy giúp học sinh giải quyết vấn đề, lên ý tưởng sáng tạo, ghi nhớ từ vựng mới, ghi chép, nâng cao kỹ năng đọc, sắp xếp các nhiệm vụ và chuẩn bị bài thuyết trình. Nghiên cứu này chỉ ra rằng việc lập bản đồ tư duy được coi là công cụ cập nhật, sáng tạo, hữu ích và sẵn có cho sinh viên, cho nhà giáo dục và nhà nghiên cứu” [2]. Tác giả Hamid Marashi và Mitra Kangani (2018) đã đề cập đến bản đồ khái niệm và bản đồ tư duy trong cách triển khai viết đoạn văn miêu tả và tường thuật dành cho người học ngoại ngữ. Kết quả của nghiên cứu này đã chỉ ra sự khác biệt đáng kể giữa hai nhóm thực nghiệm với nhóm sử dụng bản đồ tư duy. Nhóm sử dụng bản đồ tư duy có mức điểm trung bình cao hơn trong cả hai bài kiểm tra (đầu vào và đầu ra) so với nhóm sử dụng bản đồ khái niệm [3]. Tác giả Ali Malmir và Fatemeh Khosravi (2018) cũng đã miêu tả “các bản đồ lập luận là việc biểu diễn sơ đồ của các lập luận và các mối quan hệ logic của chúng như là những sơ đồ hiệu quả trong giảng dạy cũng như trong phát triển ngoại ngữ. Kết quả của nghiên cứu này chỉ ra rằng các chiến lược lập bản đồ lập luận có tác động cải thiện đáng kể đối với các nhiệm vụ viết mô tả và trình bày, đồng thời có thể cải thiện bài viết của người học về ngữ pháp, tính mạch lạc, tính liên kết và hoàn thiện yêu cầu bài viết. Tuy nhiên, bản đồ lập luận không có lợi trong việc cải thiện vốn từ vựng trong bài viết của những người tham gia nghiên cứu. Kết quả của nghiên cứu cho thấy người dạy và người học ngoại ngữ có thể sử dụng bản đồ lập luận để dạy kỹ năng viết mô tả và giải thích” [4]. Các tác giả Imran Mahmud, Md.Jahidur Rahman và Shahriar Rawshon (2011) đã mô tả bản đồ tư duy như một công cụ để “nâng cao kỹ năng viết của sinh viên trình độ đại học. Kết quả của nghiên cứu cho thấy việc sử dụng bản đồ tư duy giúp nâng cao năng lực học tập về số lượng ý tưởng được tạo ra cũng như cải thiện sự tập trung khi viết [5]. Điều này xảy ra bất chấp những hạn chế về ngôn ngữ của những học sinh quen với phương pháp học hành vi hơn, tức là học vẹt.

Đây cũng là vấn đề thu hút sự chú ý của một số tác giả Việt Nam. Tác giả T.T.Thu (2016) đã đề cập đến “sơ đồ tư duy như một công cụ để cải thiện kỹ năng viết của sinh viên không chuyên tiếng Anh cho trình độ A1”. Nghiên cứu chỉ ra rằng sinh viên có phản hồi tích cực và nhận thấy sơ đồ tư duy rất hữu ích trong việc cải thiện kỹ năng viết của mình [6]. Tác giả L.N.Hien (2014) cho rằng “sơ đồ tư duy có hiệu quả trong việc dạy từ vựng và sắp xếp ý tưởng trong bài viết”. Nghiên cứu cho thấy rằng việc sử dụng bản đồ tư duy trong chiến lược lập kế hoạch trước khi viết đã giúp người học ngôn ngữ cải thiện kỹ năng viết của họ [7]. Còn tác giả N.T.Anh (2017) đã mô tả bản đồ tư duy như là công cụ hữu ích để cải thiện bài viết của học sinh. Nghiên cứu chỉ ra rằng việc sử dụng sơ đồ tư duy có thể giúp sinh viên sắp xếp ý tưởng tốt hơn và do đó nâng cao chất lượng bài viết của họ [8].

Mặc dù các nghiên cứu đề cập ở trên đều nói đến hiệu quả của việc sử dụng sơ đồ tư duy trong việc nâng cao kỹ năng viết, nhưng những nghiên cứu này vẫn chưa được thực hiện một cách hệ thống và toàn diện. Họ chủ yếu tập trung vào nhận thức của học sinh về việc sử dụng phương pháp sơ đồ tư duy, họ chưa định lượng được mức độ tiến bộ của học sinh và cách giúp học sinh cải thiện bài viết của mình. Vì vậy, sơ đồ tư duy trực tuyến có thể được sử dụng như một công cụ hữu hiệu trong bài viết này nhằm khắc phục những thiếu sót đó.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lí luận của việc vận dụng sơ đồ tư duy trực tuyến trong quá trình giảng dạy kỹ năng viết đoạn văn

2.1.1. Khái niệm sơ đồ tư duy trực tuyến

2.1.1.1. Khái niệm sơ đồ tư duy

Có nhiều quan niệm khác nhau về sơ đồ tư duy (mind map):

Theo Antonacci (1991), sơ đồ tư duy “là một biểu diễn trực quan của tri thức, một bức tranh về mối quan hệ khái niệm” [9].

Mapman thì cho rằng “sơ đồ tư duy là khi một ý tưởng, từ ngữ hoặc khái niệm được khám phá thông qua một sơ đồ” [10].

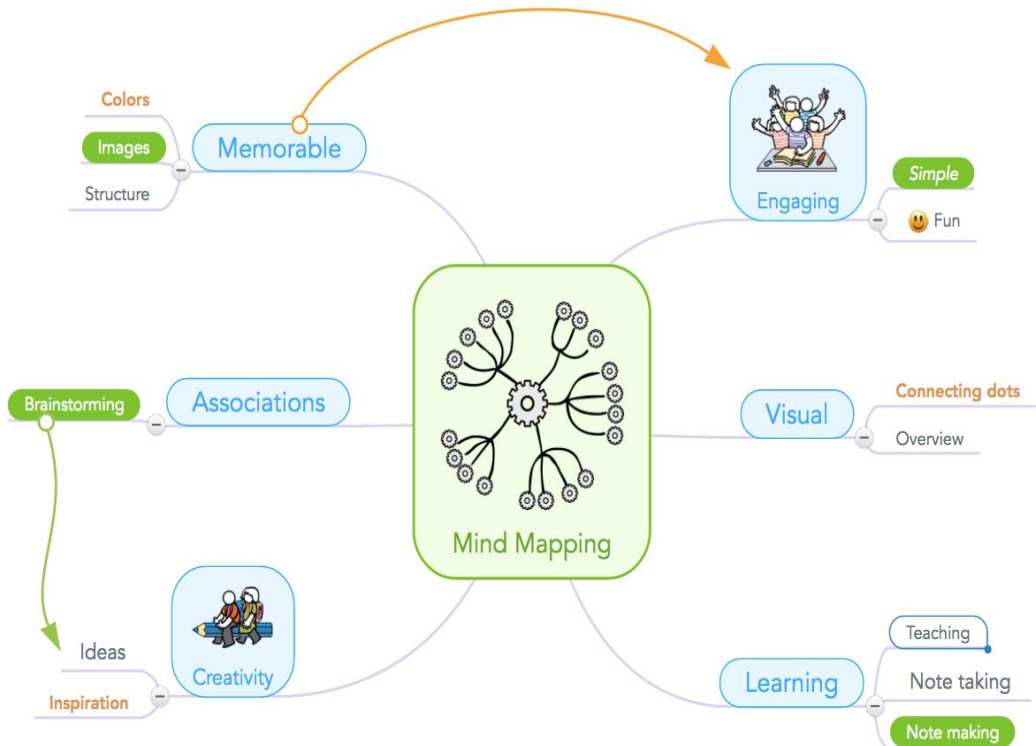
Theo Buzan T. (2002) “sơ đồ tư duy là cách dễ nhất để phát triển thông tin trong tâm trí con người và lấy thông tin từ não bộ. Đó là một cách sáng tạo và hiệu quả để sản sinh (tạo ra) những ý tưởng của chúng ta” [11].

Sơ đồ tư duy là một công cụ tư duy trực quan có một số ưu điểm so với các kỹ thuật ghi chép truyền thống - các ý tưởng được ghi lại theo một trình tự từ trên xuống và người viết rất khó kết nối các ý tưởng. Sơ đồ tư duy cho phép kết nối các ý tưởng với chủ đề chính. Bằng cách này, các ý tưởng thu thập được rất dễ thực hiện theo. Với sơ đồ tư duy, thông tin có thể được trình bày bằng cách sử dụng hình ảnh, ký hiệu, từ khóa và màu sắc ở mức độ mà người dùng mong muốn.

Theo Budd (2004) “sơ đồ tư duy là một phác thảo trong đó các danh mục chính tỏa ra từ một hình ảnh trung tâm và các danh mục nhỏ hơn được mô tả như các nhánh của các nhánh lớn hơn” [12].

2.1.1.2. Khái niệm sơ đồ tư duy trực tuyến

Sơ đồ tư duy trực tuyến (dựa trên web/ phần mềm) là một công cụ hữu ích để người dạy và người học làm việc cộng tác và động não cùng nhau trong thực tế. Phần mềm giúp người dạy và người học khám phá các ý tưởng, khái niệm và các dạng thông tin khác một cách trực quan.



Hình 1. Sơ đồ tư duy trực tuyến

(nguồn: <https://www.mindmeister.com>, 2021)

Bằng cách sử dụng sơ đồ tư duy trực tuyến, người học có thể chia sẻ và đóng góp vào nhiệm vụ chính bằng cách thêm các điều chỉnh của họ (ý tưởng, hình ảnh, liên kết đến trang web bên ngoài, tệp, ghi chú hoặc thậm chí nhiệm vụ). Phần mềm lập bản đồ tư duy trực tuyến không yêu cầu cài đặt hoặc cập nhật thêm. Điều này đặc biệt quan trọng vì nó giải phóng tài nguyên CNTT và có thể dễ dàng quản lý bởi giáo viên, những người có thể thêm học sinh mới vào hệ thống chỉ bằng một vài cú nhấp chuột (<https://www.mindmeister.com>, 2021).

2.2. Lợi ích của việc sử dụng sơ đồ tư duy trực tuyến trong việc học ngoại ngữ

Sơ đồ tư duy trực tuyến cung cấp một loạt các khả năng bổ sung cho cả người học và người dạy, khiến nó trở thành một trong những ứng dụng thực tế nhất có thể được sử dụng trong lớp học. Việc sử dụng sơ đồ tư duy trực tuyến trong việc học ngoại ngữ mang lại những lợi ích sau:

2.2.1. Giúp cải thiện trí nhớ

Lập sơ đồ tư duy có thể giúp cải thiện trí nhớ vì nó liên quan đến sự liên tưởng và trí tưởng tượng như một phần của quá trình tạo ra sơ đồ. Sự liên tưởng và trí tưởng tượng có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành và trình bày ý tưởng. Ví dụ, khi nói đến nghiên cứu, người học có thể sử dụng một liên kết từ cụ thể để liên kết nó với thông tin mới. Bằng cách này, người học sẽ làm cho tài liệu mới dễ nhớ. Vì vậy, khi người học muốn soạn một sơ đồ tư duy về một chủ đề cụ thể mà họ đã học, họ sẽ có cơ hội sử dụng sự liên kết để trình bày kiến thức mới tốt hơn. Mặt khác, trí tưởng tượng là cách lí tưởng để minh họa các khái niệm chưa biết bằng cách sử dụng các yếu tố trực quan, (<https://www.imindq.com>, 2021).

2.2.2. Giúp nâng cao khả năng sáng tạo

Sáng tạo là một kĩ năng mà mọi người đều có. Sáng tạo chỉ đơn giản là khả năng đưa ra ý tưởng. Ví dụ, sự sáng tạo có thể được đưa ra với một thay đổi nhỏ đối với một khái niệm hiện có hoặc nó có thể là đưa ra một ý tưởng mới hoàn toàn từ đầu. Lập sơ đồ tư duy là một trong những công cụ hiệu quả nhất để nâng cao khả năng sáng tạo. Bằng cách sử dụng phần mềm sơ đồ tư duy, nó giúp người học mở rộng và tổ chức ý tưởng tốt hơn.

2.2.3. Giúp phát triển ý (brainstorming)

Brainstorming được coi là một trong những công cụ có giá trị nhất khi tạo ra và hình thành các ý tưởng. Brainstorming thường được thực hiện bởi một nhóm người học và là một cách tốt để tạo ra ý tưởng. Nó cũng tốt cho việc thực thi một nhiệm vụ bài viết. Sơ đồ tư duy trực tuyến có thể được hình thành từ hoạt động brainstorming theo nhóm hoặc cá nhân. Khi người học brainstorming, các ý tưởng có thể đến nhanh chóng và được viết ra bằng cách sử dụng các từ khóa với các đường màu và mũi tên có trong phần mềm.

2.2.4. Giúp cải thiện học tập

Việc sử dụng các đường thẳng, mũi tên, ký hiệu, mã màu, hình ảnh trong sơ đồ tư duy trực tuyến trong dạy học kĩ năng viết sẽ tạo không khí học tập vui vẻ, thúc đẩy động cơ học tập của học sinh; đồng thời tạo môi trường rèn luyện kĩ năng viết đồng thời củng cố và phát triển vốn từ vựng, ý tưởng cho học sinh.

2.3. Chiến lược sử dụng sơ đồ tư duy trực tuyến trong viết đoạn văn

2.3.1. Sơ đồ tư duy trực tuyến - công cụ hỗ trợ viết đoạn văn

Bản đồ tư duy có thể được sử dụng trong phần viết khởi động (pre-writing) để giúp người học lập kế hoạch và kết nối các ý tưởng tốt hơn. Người học có thể được hướng dẫn để thiết lập một hình ảnh trực quan giúp họ lưu giữ các ý tưởng trong quá trình viết. Kỹ thuật lập bản đồ tư duy rất hữu ích được áp dụng trong viết khởi động để nảy sinh ý tưởng về chủ đề viết.

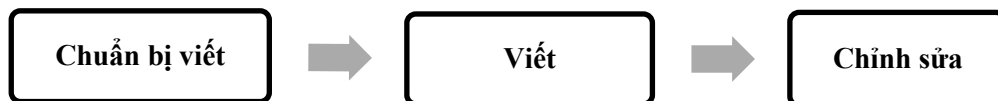
2.3.2. Sơ đồ tư duy trực tuyến – công cụ kết nối thông tin

Bản đồ tư duy không chỉ giúp giáo viên dạy học sinh mà còn giúp người học suy nghĩ, tìm hiểu và tạo mối liên hệ tốt giữa kiến thức cũ và kiến thức mới. Theo Gardner (1985), “các bản đồ trình bày các ý tưởng khi nó được thực hiện trong quá trình phát triển ý (brainstorming), cho thấy một cấu trúc phân cấp và kết nối các thành phần chính với các chi tiết nhỏ” [13]. Gardner đã đề cập đến tám loại trí thông minh và lập bản đồ tư duy giúp khai thác những trí thông minh đó của số lượng người học lớn hơn. Sơ đồ tư duy có thể được giới thiệu cho người học ở mọi trình độ bằng cách sử dụng các cấu trúc thích hợp để giúp các em hiểu, tổ chức suy nghĩ và tạo kết nối. Sơ đồ tư duy có thể hoạt động tương tự như não người và bao gồm các từ khóa dễ nhớ. Việc sử dụng các đường thẳng, mũi tên, ký hiệu, mã hóa màu và hình ảnh trong sơ đồ tư duy cũng làm cho quá trình viết trở nên thú vị hơn và phù hợp với tiến trình học tập của từng người học.

2.4. Quy trình viết đoạn văn

Để viết một đoạn văn hay, người học nên tập trung vào quá trình viết hơn là sản phẩm cuối cùng của bài viết.

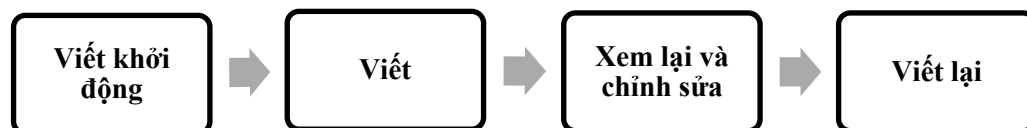
Theo Brown K. và Hood S. (1989), có ba giai đoạn chính trong quá trình viết một đoạn văn, bao gồm chuẩn bị viết, viết và chỉnh sửa [14].



Hình 2. Quá trình viết một đoạn văn

(Nguồn: Brown & Hood, 1989)

Theo Dorothy E Zenzach và Lisa A Rumisek (2003), có bốn bước trong quá trình viết đoạn văn [15]. Khi viết, người viết nên triển khai theo nhiều bước để tạo ra một đoạn văn hơn là ghép các từ lại với nhau để tạo thành câu. Bước 3 (xem lại và chỉnh sửa) và bước 4 (viết lại) có thể được thực hiện nhiều lần.



Hình 3. Quá trình viết đoạn văn

(Nguồn: Dorothy E Zenzach và Lisa A Rumisek, 2003)

Tóm lại, mặc dù có nhiều quy trình khác nhau khi viết đoạn văn, nhưng hầu hết các nhà nghiên cứu đều chia sẻ những ý tưởng chung về một số bước cơ bản như viết khởi động, (sản sinh các ý tưởng), thảo luận đầu tiên, chỉnh sửa, thảo luận cuối cùng và kiểm tra lỗi.

2.5. Kỹ năng viết đoạn văn

Để viết tốt một đoạn văn, người học cần nắm vững kỹ năng viết đoạn văn, bao gồm:

Thứ nhất, câu chủ đề: làm đại ý cho cả đoạn văn. Tất cả các câu sẽ viết trong đoạn đều nhằm làm rõ ý cho câu chủ đề. Trong tiếng Việt, câu này đóng vai trò như câu luận điểm. Thứ hai, câu dẫn chứng: giải thích lí do cho câu chủ đề. Thông thường mỗi câu chủ đề có từ 2 – 3 câu dẫn chứng trong một đoạn văn. Kế đến là câu ví dụ minh họa cho câu dẫn chứng. Tiếp đến là câu kết luận: nằm ở cuối mỗi đoạn văn. Câu kết luận đóng vai trò tóm tắt lại ý của mỗi đoạn văn. Ngoài ra, người viết cần biết sử dụng các từ nối như liên từ: If (nếu); When (khi); while (trong khi), before (trước khi), after (sau khi), as soon as (ngay khi); các từ chỉ ví dụ như for example/for instance; các từ nối các ý như after that/ then (sau đó); moreover/ furthermore/ in addition (hơn nữa, ngoài ra); firstly, secondly, thirdly (thứ nhất, thứ hai, thứ ba,...); therefore/so (vì vậy); however (tuy nhiên); và từ đồng nghĩa, trái nghĩa,....

2.6. Đánh giá kết quả thử nghiệm áp dụng sơ đồ tư duy trực tuyến trong quá trình giảng dạy kỹ năng viết đoạn văn

2.6.1. Phương pháp nghiên cứu và đối tượng nghiên cứu

2.6.1.1. Phương pháp nghiên cứu

Để tìm hiểu về hiệu quả của việc áp dụng sơ đồ tư duy trực tuyến trong việc giảng dạy kỹ năng viết đoạn văn, tác giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu hành động (action research) kết hợp với phương pháp điều tra bằng bảng hỏi về nhận thức của sinh viên đối với phương pháp giảng dạy sử dụng sơ đồ tư duy trực tuyến.

Có bốn giai đoạn chính trong mô hình nghiên cứu hành động:

Giai đoạn 1. Giai đoạn lập kế hoạch: bao gồm bốn bước: (1) xác định và giới hạn chủ đề; (2) thu thập thông tin; (3) xem xét các tài liệu liên quan; (4) xây dựng kế hoạch nghiên cứu.

Giai đoạn 2. Giai đoạn hành động: bao gồm hai bước (5) thực hiện kế hoạch và thu thập dữ liệu; (6) phân tích dữ liệu.

Giai đoạn 3. Giai đoạn phát triển: gồm bước (7) phát triển một kế hoạch hành động

Giai đoạn 4. Giai đoạn phản ánh: gồm hai bước cuối cùng (8) chia sẻ và truyền đạt kết quả; (9) phản ánh quá trình.

Nghiên cứu hành động được xem là theo chu kỳ Mertler & Charles (2011). Do đó, các giai đoạn này sẽ được tái diễn để cải thiện môi trường giáo dục một cách liên tục.

2.6.1.2. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng tham gia của nghiên cứu này là 60 sinh viên năm thứ hai không chuyên tiếng Anh học môn Tiếng Anh cơ bản 3 (TACB 3) năm học 2020-2021 tại Học viện Chính sách và Phát triển. Độ tuổi của nhóm nghiên cứu từ 19 đến 21 tuổi. Trước khi vào Học viện Chính sách và Phát triển, các bạn đã học tiếng Anh từ bảy đến mười năm. Trước khi vào học kì đầu tiên, các bạn tham gia kì thi phân loại đầu vào TOEIC Placement Test do IIG Việt Nam tổ chức để lấy căn cứ xếp lớp với cùng trình độ. Hơn nữa, thời gian từ tháng 1 đến tháng 4 năm 2021 là thời gian học tập chính khoá cho môn học TACB 3. Điều này phù hợp với điều kiện dạy và học trong nghiên cứu này.

2.6.2. Phương pháp thu thập dữ liệu

Nghiên cứu này tập trung khai thác hai loại dữ liệu chính, gồm: bài kiểm tra viết đầu vào, các bài kiểm tra viết thực hành theo tuần, và dữ liệu bảng hỏi dành cho người học ở hai giai đoạn trước và sau khi áp dụng phương pháp sơ đồ tư duy trực tuyến.

Các bài kiểm tra viết (01 bài kiểm tra viết đầu khoá học, 07 kiểm tra thực hành viết theo tuần) được thiết kế theo hình thức viết một đoạn văn. Các bài kiểm tra viết được sử dụng để đo lường sự tiến bộ của sinh viên trong việc cải thiện khả năng viết trong suốt khoá học, cụ thể là cách người học cải thiện kỹ năng viết sau khi áp dụng sơ đồ tư duy trực tuyến trong hoạt động viết khởi động. Bảy (07) bài kiểm tra thực hành viết được phát triển theo chủ đề của các bài học từ Module 1 đến Module 5 của sách New Cutting Edge (Pre-Intermediate). Mỗi bài kiểm tra viết được đánh giá theo 2 tiêu chí: (1) mạch lạc và gắn kết, và (2) ý tưởng. Điểm của bài kiểm tra viết được phân thành bốn cấp độ khác nhau từ Vượt kì vọng (9.0-10) đến Đáp ứng kì vọng (7.0-8.5) đến Cần cải thiện (5.0-6.5) đến Không đáp ứng yêu cầu (dưới 5.0).

Sau khi tiến hành nghiên cứu và thu thập dữ liệu, tổng hợp và phân tích dữ liệu, tác giả thu được những kết quả như sau:

2.6.3. Kết quả bài kiểm tra viết đầu khoá và các bài thực hành viết hàng tuần

Kết quả thống kê từ bảng trên cho thấy, trong số tổng số 60 sinh viên tham gia nghiên cứu: Bài kiểm tra đầu vào khoá học (trước khi thử nghiệm) có đến 68.3% và 81.7% số sinh viên không đáp ứng yêu cầu bài viết (có mức điểm dưới 5.0) về tiêu chí ý tưởng và sự mạch lạc và gắn kết trong bài viết; trong khi số sinh viên đạt điểm 5.0 – 6.0 (mức cần cải thiện) chiếm 31.7% và 18.3% lần lượt tương ứng với hai tiêu chí chấm điểm kể trên. Không có sinh viên đạt điểm 7.0 trở lên. Khi bước vào thử nghiệm phương pháp sử dụng sơ đồ tư duy trực tuyến trong hoạt động viết khởi động (pre-writing) trước khi sinh viên viết đoạn văn, kết quả bài kiểm tra hàng tuần của sinh viên có sự cải thiện rất đáng kể. Bài kiểm tra số 1 mặc dù chưa xuất hiện điểm số đáp ứng kì vọng nhưng số lượng sinh viên thoát ra khỏi mức “không đáp ứng yêu cầu” chiếm tỉ lệ khá lớn: giảm từ 68.3% và 81.7% xuống còn 35% và 36.7% lần lượt với 2 tiêu chí chấm điểm về ý tưởng và sự mạch lạc và gắn kết trong bài viết. Tương tự, số lượng sinh viên đạt mức điểm 5.0 – 6.5 (cần cải thiện) tăng đáng kể từ 31.7% và 18.3% tăng lên mức 65% và 63.3% ứng với hai tiêu chí chấm điểm liệt kê ở trên. Ba bài kiểm tra viết theo tuần, bài số 2,3,4 có sự cải thiện kết quả điểm số đáng kể khi tỉ lệ sinh viên đạt điểm “đáp ứng kì vọng” với mức điểm 7.0 – 8.5 ngày một tăng, từ mức 25% số sinh viên đạt điểm đáp ứng kì vọng cho cả 2 tiêu chí chấm điểm tăng lên mức 35% và 36.7% ở bài kiểm tra số 2 và đạt tỉ lệ khá tốt ở mức 56.7% và 58.3% trong bài kiểm tra số 3. Trong khi ở bài kiểm tra số 2, số lượng sinh viên không đạt yêu cầu của bài kiểm tra viết với 2

tiêu chí chấm điểm là 18 sinh viên, chiếm tỉ lệ 30% cho cả hai tiêu chí nhưng kể từ bài kiểm tra số 3, không còn sinh viên nào không đáp ứng yêu cầu bài viết. Điều thú vị là, càng về cuối (bài kiểm tra viết theo tuần, bài số 5,6,7) thì điểm số của sinh viên càng ổn định và xuất hiện số sinh viên đạt mức điểm “vượt kì vọng” (9.0 – 10), mức tỉ lệ 6.7% và 5% cho 2 tiêu chí chấm điểm ở bài kiểm tra số 5, và cùng mức 11.7% ở bài kiểm tra số 6 và 13.3% ở bài kiểm tra số 7. Số sinh viên đạt điểm “đáp ứng kì vọng” (7.0 – 8.5) tăng liên tục và ổn định kể từ bài kiểm tra số 2 ở mức 25% đến 83.3% ở bài kiểm tra cuối cùng (bài số 7). Tỉ lệ sinh viên có mức điểm “cần cải thiện” (5.0 – 6.5) giảm mạnh trong cả quá trình, từ 60% - 65% ở bài kiểm tra số 2,3 giảm còn 3.3% ở bài kiểm tra số 7.

Bảng 1. Thống kê kết quả bài kiểm tra của sinh viên

KẾT QUẢ BÀI KIỂM TRA VIẾT ĐẦU KHOÁ VÀ BÀI KIỂM TRA VIẾT THEO TUẦN																	
Cấp độ	Mẫu	KT đầu khoá		Bài KT 1		Bài KT 2		Bài KT 3		Bài KT 4		Bài KT 5		Bài KT 6		Bài KT 7	
		Ý tưởng	Mạch lạc và gắn kết	Ý tưởng	Mạch lạc và gắn kết	Ý tưởng	Mạch lạc và gắn kết	Ý tưởng	Mạch lạc và gắn kết	Ý tưởng	Mạch lạc và gắn kết	Ý tưởng	Mạch lạc và gắn kết	Ý tưởng	Mạch lạc và gắn kết	Ý tưởng	Mạch lạc và gắn kết
Thống kê theo số lượng sinh viên																	
Vượt kì vọng (9.0-10)	60	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	3	7	7	8	8
Đáp ứng kì vọng (7.0 - 8.5)	60	0	0	0	0	15	15	21	22	34	35	47	47	49	48	50	50
Cần cải thiện (5.0 - 6.5)	60	19	11	39	38	36	36	39	38	26	25	9	10	4	5	2	2
Không đáp ứng yêu cầu (<5.0)	60	41	49	21	22	9	9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Thống kê theo tỷ lệ %																	
Vượt kì vọng (9.0-10)	60	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.7	5.0	11.7	11.7	13.3	13.3
Đáp ứng kì vọng (7.0 - 8.5)	60	0.0	0.0	0.0	0.0	25.0	25.0	35.0	36.7	56.7	58.3	78.3	78.3	81.7	80.0	83.3	83.3
Cần cải thiện (5.0 - 6.5)	60	31.7	18.3	65.0	63.3	60.0	60.0	65.0	63.3	43.3	41.7	15.0	16.7	6.7	8.3	3.3	3.3
Không đáp ứng yêu cầu (<5.0)	60	68.3	81.7	35.0	36.7	15.0	15.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0

(Nguồn: tác giả)

2.6.4. Cảm nhận của sinh viên về việc áp dụng sơ đồ tư duy trực tuyến trong quá trình giảng dạy kĩ năng viết đoạn văn

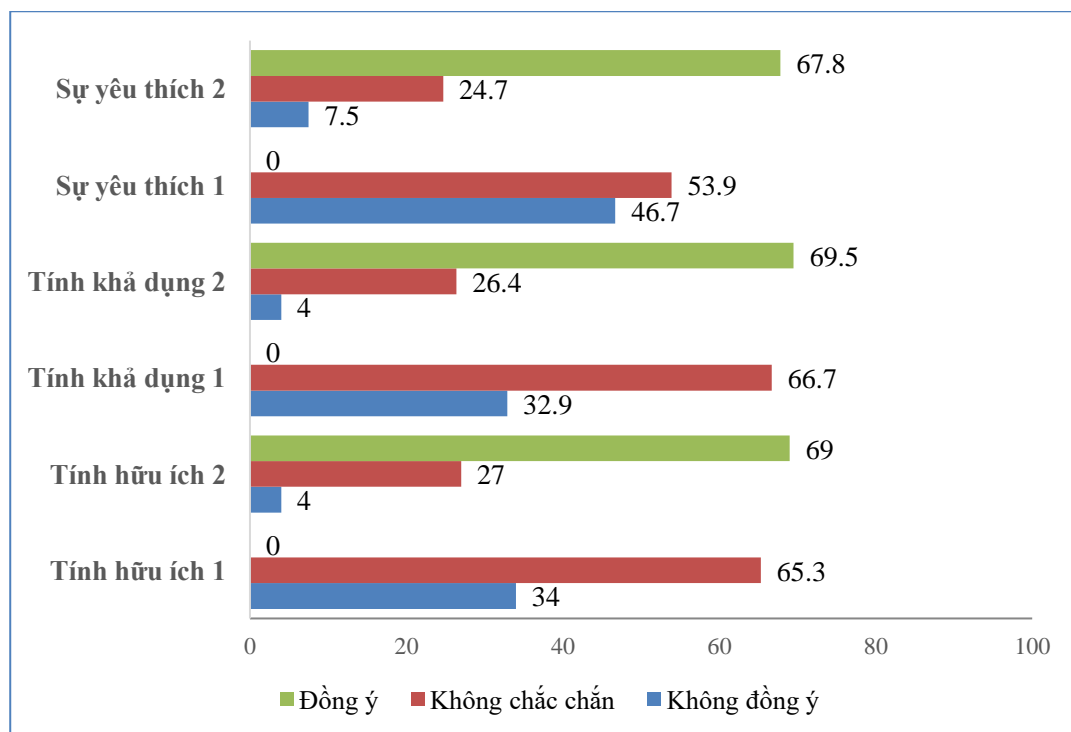
Bảng 2. Thống kê kết quả khảo sát sinh viên

Stt	Đề mục	Bảng hỏi trước khi bắt đầu khoá học (%)		Bảng hỏi sau khi kết thúc khoá học (%)		
		Không đồng ý	Không chắc chắn	Không đồng ý	Không chắc chắn	Đồng ý
SỰ YÊU THÍCH						
		46.7	53.9	7.5	24.7	67.8
1	Tôi thích sử dụng sơ đồ tư duy trực tuyến.	46.7	53.3	11.7	20.0	68.3
2	Hình ảnh, từ khoá, các đường kẻ và các nhánh có trong sơ đồ tư duy rất thú vị.	43.3	56.7	6.7	21.7	71.7
3	Sử dụng sơ đồ tư duy trực tuyến đã khích lệ tôi trong việc sản sinh ý tưởng và gắn kết các ý mạch lạc hơn.	46.7	53.3	6.7	26.7	66.7

Stt	Đề mục	Bảng hỏi trước khi bắt đầu khoá học (%)		Bảng hỏi sau khi kết thúc khoá học (%)		
		<i>Không đồng ý</i>	<i>Không chắc chắn</i>	<i>Không đồng ý</i>	<i>Không chắc chắn</i>	<i>Đồng ý</i>
4	Sơ đồ tư duy trực tuyến tạo động lực cho tôi học kỹ năng viết một cách hiệu quả.	43.3	56.7	8.3	25.0	66.7
5	Phương pháp học tập này nên được sử dụng trong các kỹ năng ngôn ngữ khác.	46.7	56.7	6.7	28.3	65.0
6	Tôi sẽ tiếp tục sử dụng sơ đồ tư duy trực tuyến trong tương lai.	53.3	46.7	5.0	26.7	68.3
TÍNH KHẢ DỤNG		32.9	66.7	4.0	26.4	69.5
7	Sơ đồ tư duy trực tuyến dễ sử dụng.	36.7	60.0	3.3	26.7	70.0
8	Tôi hiểu rõ mục đích và cách sử dụng của sơ đồ tư duy trực tuyến.	26.7	73.3	5.0	30.0	65.0
9	Tôi có thể dễ dàng tự tạo ra sơ đồ tư duy trực tuyến.	31.7	68.3	5.0	25.0	70.0
10	Tôi biết cách tạo ra ý tưởng và sắp xếp chúng logic nhờ sử dụng sơ đồ tư duy trực tuyến.	33.3	66.7	0.0	31.7	68.3
11	Kỹ năng viết của tôi tiến bộ rất nhiều khi sử dụng sơ đồ tư duy trực tuyến trong hoạt động viết khởi động.	33.3	66.7	3.3	26.7	70.0
12	Tôi không gặp trục trặc kỹ thuật nào khi sử dụng sơ đồ tư duy trực tuyến.	30.0	70.0	5.0	25.0	70.0
13	Tôi thường sử dụng sơ đồ tư duy trực tuyến trong phần viết khởi động (pre-writing) trước khi viết đoạn văn.	38.3	61.7	6.7	20.0	73.3
TÍNH HỮU ÍCH		34.0	65.3	4.0	27.0	69.0
14	Sơ đồ tư duy trực tuyến sử dụng từ khóa, các nhánh, các dòng kẻ rất dễ hiểu và thực hiện.	36.7	60.0	3.3	21.7	75.0
15	Sơ đồ tư duy trực tuyến giúp tôi cải thiện kỹ năng viết.	28.3	71.7	3.3	25.0	71.7
16	Sơ đồ tư duy trực tuyến giúp nâng cao khả năng sáng tạo của người học.	36.7	63.3	5.0	28.3	66.7
17	Những website tương tự imindmap.com có thể giúp người học cải thiện các kỹ năng học tiếng	33.3	66.7	5.0	31.7	63.3

Stt	Đề mục	Bảng hỏi trước khi bắt đầu khoá học (%)		Bảng hỏi sau khi kết thúc khoá học (%)		
		Không đồng ý	Không chắc chắn	Không đồng ý	Không chắc chắn	Đồng ý
	Anh thông qua sơ đồ tư duy trực tuyến.					
18	Tôi sẽ giới thiệu sơ đồ tư duy trực tuyến cho bạn bè mình.	35.0	65.0	3.3	28.3	68.3

(Nguồn: tác giả)



Hình 3. Thống kê kết quả khảo sát sinh viên (%)

(Nguồn: tác giả)

Bảng 2 và Hình 3 kết hợp thể hiện sự so sánh dữ liệu trên ba danh mục phụ về nhận thức của người học đối với chiến lược sử dụng sơ đồ tư duy trực tuyến trong những trường hợp khác nhau. Dữ liệu trong biểu đồ hình thanh và bảng cho thấy rằng đã có sự gia tăng đáng kể về sự yêu thích, tính khả dụng và tính hữu ích, có nghĩa là nhận thức của người học đối với chiến lược sơ đồ tư duy trực tuyến đã thay đổi tích cực sau khi can thiệp.

Khi được hỏi về việc liệu người học có thích phương pháp sơ đồ tư duy trực tuyến hay không, có một sự gia tăng ấn tượng về mặt thống kê về mức độ thích thú của họ trong những giai đoạn khác nhau. Trước khi can thiệp không có ý kiến 'đồng ý', nhưng có 53.9% ý kiến 'không chắc chắn', 46.7% ý kiến 'không đồng ý'. Tuy nhiên, sau khi can thiệp, số ý kiến "đồng ý" tăng vọt với 67.8% trong khi số ý kiến "không chắc chắn" giảm hơn một nửa và số ý kiến "không đồng ý" giảm mạnh xuống còn 7.5%.

Nhìn vào chi tiết các câu hỏi về tính khả dụng, không người tham gia nào đồng ý rằng họ biết cách sử dụng sơ đồ tư duy trực tuyến trước khi can thiệp. Nói cách khác, ý kiến của họ bao gồm 66.7% ‘không chắc chắn’ và 32.9% ‘không đồng ý’. Tuy nhiên, sau can thiệp, có đến gần 70% số người tham gia xác nhận rằng họ có khả năng sử dụng phần mềm này trong khi gần chỉ có 4% gặp khó khăn khi sử dụng nó và khoảng 1/4 số người bày tỏ ý kiến trung lập. Như biểu đồ thanh (bar chart) cho thấy, đã có sự cải thiện nhanh chóng về khả năng sử dụng sơ đồ tư duy trực tuyến của người học.

Liên quan đến tính hữu ích của sơ đồ tư duy trực tuyến, đã có một sự gia tăng đáng chú ý trong số liệu thống kê của nó. Trước khi can thiệp, không có ý kiến ‘đồng ý’ nào xuất hiện trong khi đại đa số người tham gia cảm thấy ‘không chắc chắn’. Đồng thời, có một tỷ lệ không nhỏ (43%) không đồng ý rằng sơ đồ tư duy trực tuyến là một công cụ học trực tuyến hiệu quả. Tuy nhiên, sau khi can thiệp, hơn một nửa số người tham gia (69%) công nhận tính hữu ích của nó trong khi chỉ có 27% ý kiến là “không chắc chắn” và 4% ý kiến là “không đồng ý”.

Ngoài ra, Bảng 2 cho thấy một số người học đã báo cáo một số vấn đề kỹ thuật gặp phải khi sử dụng phần mềm sơ đồ tư duy trực tuyến. Ví dụ: ý kiến ‘không đồng ý’ và ‘không chắc chắn’ của họ về gặp trục trặc kỹ thuật khi sử dụng sơ đồ tư duy trực tuyến lần lượt chiếm 5% và 25%.

Tóm lại, khoảng một nửa số người tham gia đã thay đổi ý kiến ‘không chắc chắn’ hoặc ‘không đồng ý’ thành ‘đồng ý’ theo hướng thích thú, tính khả dụng và tính hữu ích của phương pháp sơ đồ trực tuyến trong quá trình dạy viết đoạn văn. Nói cách khác, ba danh mục kể trên đã có một bước nhảy vọt trong nhận thức của người học.

3. Kết luận

Việc áp dụng sơ đồ tư duy trực tuyến trong giảng dạy kỹ năng viết đoạn văn thực sự đã mang lại những hiệu quả rất tích cực từ phía SV. Bài viết này cung cấp bằng chứng về tác động tích cực của việc sử dụng phương pháp sơ đồ tư duy trực tuyến đối với việc cải thiện kỹ năng viết đoạn văn của người học. Kết quả nghiên cứu đã khẳng định những tác động tích cực của việc sử dụng phương pháp sơ đồ tư duy trực tuyến trong việc cải thiện kỹ năng viết đoạn văn: giúp sinh viên phát triển ý (ideas) và sắp xếp nội dung một cách mạch lạc, khoa học; tạo môi trường rèn luyện kỹ năng viết đồng thời củng cố và phát triển tư duy độc lập cho SV. Nhờ đó mà chất lượng giảng dạy kỹ năng viết từng bước được cải thiện góp phần nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên tại Học viện Chính sách và Phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Zhufron, 2012. *The ability of writing recount text of tenth grade students of MA NU TBS kudas in the academic year 2012/2013 taught by using semantic mapping strategy*. University of Muria Kudus.
- [2] Anna Buran, Andrey Filyukov, 2015. *Mind Mapping Technique in Language Learning*. XV International Conference "Linguistic and Cultural Studies: Traditions and Innovations", pp.215 - 218.
- [3] Hamid Marashi and Mitra Kangani, 2018. Using concept mapping and mind mapping in descriptive and narrative writing classes. *Journal of Language and Translation*, pp.93-106.
- [4] Ali Malmir, Fatemeh Khosravi, 2018. The Effect of Argument Mapping Instruction on L2 Writing Achievement across Writing Tasks and Writing Components. *Applied research on English language*, pp.425-450.
- [5] Imran Mahmud, Md. Jahidur Rahman, Shahriar Rawshon, 2011. Mind map for academic writing: A tool to facilitate University level students. *International Journal of Educational Science and Research*, pp.21-30.

- [6] Thu, T. T., 2016. *Using mind-mapping in teaching writing in general English*, level 1. Hanoi: University of Languages and International Studies.
- [7] Hien, L. N., 2014. *The improvement of mind map technique in vocabulary and organizing ideas in writing*. Hanoi.
- [8] Anh, N. T., 2017. *Using mind mapping to help students organize ideas for their writing at Tri Huy Center*. Hanoi.
- [9] Antonacci, P., 1991. Students Search for Meaning in the Text through Semantic Mapping. *Social Education*. No. 55, pp.174-5, 194.
- [10] Mapman, M. (n.d.). *Learn with mind map*.
- [11] Buzan, T., 2002. *How to Mind Map?* London: Thorsons.
- [12] Budd, J. W., 2004. Mind maps as classroom exercises. *Journal of Economic Education*, pp.35-46.
- [13] Gardner, H., 1985. *Frames of mind: The theory of multiple intelligences*. New York: Basic Books, Inc.
- [14] Brown, K., Hood S., 1989. *Writing matters: Writing skills and strategies for students of English*. UK: Cambridge University Press.
- [15] Dorothy E Zenmach, Lisa A Rumisek, 2003. *Academic Writing from Paragraph to Essay*. Macmillan.
- [16] <https://www.mindmeister.com>, ngày truy cập 12/3/2021
- [17] <https://www.imindq.com>, ngày truy cập 12/3/2021

ABSTRACT

Applying online mind map in improving paragraph writing

Pham Thi Dieu Linh

*Faculty of Foundation Studies – Department of Foreign Languages,
Academy of Policy and Development*

The paper summarizes the theoretical basis on using online mind map in teaching paragraph writing skills. The author conducted an action research of 60 students who are studying general English 3 (GE3) at the Academy of Policy and Development on applying online mind map in teaching and learning writing skills. The research results have confirmed the role of online mind map in improving paragraph writing skills: helping students develop ideas and arrange ideas in a coherent and cohesive way; creating an environment to practice writing skills while reinforcing and developing independent thinking for students.

Keywords: online mind map, paragraph writing skills, independent thinking.